



THÔNG BÁO TỪ SỞ CẢNH SÁT OTA

Về việc tư vấn, yêu cầu, thắc mắc, v.v. đến cảnh sát, hãy quay số #9110
hoặc

đồn cảnh sát Ota theo số 0276-33-0110 (hỗ trợ bằng tiếng Nhật)



Đối với các sự cố, tai nạn và trường hợp khẩn cấp cần được xử lý ngay lập tức, vui lòng gọi số 110

Tư vấn chuyên môn của cảnh sát

○ Nạn nhân tội phạm tình dục

Điện thoại: # 8103 (Mr Hart)
hoặc số 0120-271-110
Làm việc 24 giờ

○ Trung tâm hỗ trợ vị thành niên

Điện thoại: 027-289-6610
Ngày thường (8:30 ~ 17:15)

○ Tội phạm môi trường số 110

Điện thoại: 027-243-3824
Ngày thường (8:30 ~ 17:15)

○ Súng lục số 110

Điện thoại: 0120-10-3774
Làm việc 24 giờ

○ Tội phạm mạng

Điện thoại: 080-2350-0001
Ngày thường (8:30 ~ 17:15)

Các cơ quan hành chính khác

○ Trung tâm hỗ trợ pháp lý Nhật Bản (Houterasu) Gunma

Điện thoại: 050-3383-5399
Những lo lắng về vấn đề pháp lý dân sự, v.v.

○ Trung tâm đời sống người tiêu dùng tỉnh Gunma

Điện thoại: 027-223-3001
Tư vấn về hợp đồng sản phẩm, bán hàng, v.v.

○ Đường dây nóng trẻ em 24

Điện thoại: 0120-783-884
Các mối quan tâm, tư vấn liên quan đến trẻ em (Làm việc 24 giờ)

○ Văn phòng tư vấn tai nạn giao thông tỉnh Gunma

Điện thoại: 027-243-2511
Ngày thường (9:00 ~ 15:00)
Tư vấn về giải quyết tai nạn giao thông, bồi thường thiệt hại, v.v.

○ Trung tâm tư vấn phụ nữ tỉnh Gunma

Điện thoại: 027-261-4466
Tư vấn về bạo hành gia đình từ chồng, người yêu, v.v.

Các đồn cảnh sát được chỉ định *Kouban / Chuzaisho* và Tai nạn giao thông / vụ án được ghi nhận vào tháng 5 năm 2024
Thông tin được cung cấp bởi sở cảnh sát Ota

Đồn / Bót cảnh sát ở khu vực sinh sống “Cho”		Vụ án					Tai nạn giao thông			
Tên đồn cảnh sát	Tên khu phố (-Cho) *không bao gồm tên kết thúc -Machi	R	PD	HI	PID	Total	aID	aPD	Total	DT
Ekimae Kouban	Kanayama; Kumano; Subaru; Nishihon; Hachiman; Hama; Higashihon; Hon	4	1	0	0	5	7	36	43	0
Higashi nagaoka-cho K.	Higashinagaoka; Uekino; Kamikobayashi; Shimokobayashi; Dainogo; Niragawa; Higashikanai; *Yabashin-Machi; Yaba; Yasuraoka	10	0	0	1	11	5	56	61	0
Ota Chuou K.	Arai; Asahi; Iida; Iizuka; Uchigashima; Komaigi; Niijima; Nishiyajima; Higashibessho; Higashiyajima	31	2	2	2	37	19	117	136	0
Housen K.	Okino; Kamitajima; Josai; Shindo; *Takara-Machi; Nakane; *Nishishin-Machi; Nishinoya; Fujiagu; Fujikura; Bessho; Yura; Wakiya	13	1	0	1	15	14	58	72	0
Takahayashi Kouban	Iwasegawa; Ushizawa; Shimohamada; Shoya; Suehiro; Takahayashi Higashi; Takahayashi Nishi; Takahayashi Minami; Takahayashi Kita; Takahayashi Kotobuki; Tomizawa; Fukuzawa; Furuto; Hosoya; Minamiyajima; Yonezawa	18	3	4	0	25	6	65	71	0
Ojima Kouban	Akutsu; Anyouji; Izumi; Idezuka; Iwamatsu; Otachi; Oshikiri; Ojima; Kasukawa; Kameoka; Kozumida; Shimotajima; Suzukake; Tokugawa; Bizenjima; Futatsugoya; Horiguchi; Maegoya; Maejima; Minamigaoka; Musashijima; Serada; Taishi	9	0	1	0	10	9	30	39	0
Nitta Kouban	Nitta (Akahori; Ichi; Ichinoi; Ichinokura; O; One; Kane; Kamieda; Kaminaka; Kamidanaka; Kanai; Kizaki; Koganai; Kokin; GonEmon; Shimoeda; Shimodanaka; Sorimachi; Takao; Tamurashinden; Tameike; Tenra; Nakaeda; Hagi; Hanakazuka; Hayakawa; Mizuki; Murata)	13	1	1	0	15	9	57	66	1
Yabuzukahonmachi K.	Obara; Okubo; Yabuzuka; Yamanokami; Yoriai; Rokusengoku	12	0	0	0	12	5	29	34	0
Toriyama S.S.	Oshima; Tsuruuda; Toriyama Kami; Toriyama Naka; Toriyama Shimo; Toriyama; Nagate; Niino	4	0	1	0	5	3	20	23	0
Ryumai S.S.	Okinogo; Motegi; Yaegasa; Ryumai	2	0	0	0	2	4	31	35	0
Godo S.S.	Ishibashi; Owashi; Kamigodo; Kitakanai; Godo; Sugashio; Terai; Tenra; Narizuka; Nishinagaoka	5	0	0	0	5	4	7	11	0
Tadakari S.S.	Ichiba; Takaze; Tadakari; Tomiwaka; *Higashishin-Machi	1	1	0	0	2	3	12	15	0
Maruyama S.S.	Kiyohara; Harajuku; Higashiimaizumi; Maruyama; Midori; Yatabori; Yoshizawa	2	0	0	0	2	3	11	14	0
Total		124	9	9	4	146	91	529	620	1

R- trộm cướp / **PD-** thiệt hại tài sản / **HI-** đột nhập vào nhà (xâm phạm) / **PID-** gây rối trật tự công cộng / **aID-** tai nạn dẫn đến thương tích / **aDP-** tai nạn dẫn đến thiệt hại tài sản / **DT-** số người chết / **K.** – đồn cảnh sát / **S.S.** – bót cảnh sát

「あなたのまちの交番＆駐在所・令和6年5月中太田警察署交番＆駐在所別主要事件と交通事故発生状況」ベトナム語版